

dataset

Bảng `OfficeSupplies.dbo.Sales_Analysis_OfficeSupplies` chứa dữ liệu về phân tích doanh số của các sản phẩm văn phòng phẩm. Dưới đây là cách hiểu về từng cột:

1. Thông tin thời gian

Cột	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
Kỳ	<code>datetime</code>	Thời điểm hoặc kỳ báo cáo doanh số.

2. Thông tin sản phẩm

Cột	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
Mã sản phẩm	<code>float</code>	Mã định danh của sản phẩm (có thể là số ID).
Tên sản phẩm	<code>nvarchar(510)</code>	Tên đầy đủ của sản phẩm.

3. Phân loại sản phẩm theo cấp

Hệ thống phân loại sản phẩm theo **4 cấp**, từ tổng quát đến chi tiết.


Cột	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
Nhóm SP - Cấp 1	<code>float</code>	Mã nhóm sản phẩm cấp 1 (cấp cao nhất).
Tên Nhóm SP - Cấp 1	<code>nvarchar(510)</code>	Tên nhóm sản phẩm cấp 1.
Nhóm SP - Cấp 2	<code>float</code>	Mã nhóm sản phẩm cấp 2.
Tên Nhóm SP - Cấp 2	<code>nvarchar(510)</code>	Tên nhóm sản phẩm cấp 2.
Nhóm SP - Cấp 3	<code>float</code>	Mã nhóm sản phẩm cấp 3.
Tên Nhóm SP - Cấp 3	<code>nvarchar(510)</code>	Tên nhóm sản phẩm cấp 3.
Nhóm SP - Cấp 4	<code>float</code>	Mã nhóm sản phẩm cấp 4 (chi tiết nhất).
Tên Nhóm SP - Cấp 4	<code>nvarchar(510)</code>	Tên nhóm sản phẩm cấp 4.

 Giải thích:

- **Cấp 1 → Cấp 4:** Mô hình phân loại sản phẩm giống như một **cây phân cấp**.
Ví dụ:
 - **Cấp 1:** "Văn phòng phẩm"
 - **Cấp 2:** "Bút cao cấp"
 - **Cấp 3:** "Bút bi"
 - **Cấp 4:** "Bút bi Thiên Long TL-058"

4. Kênh bán hàng & khu vực

Cột	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
Kênh phân phối	float	Mã kênh phân phối (10/20).
fg	nvarchar(510)	Kênh phân phối (10 = General Trade; 20 = Traditional Trade)
Nhóm bán hàng	float	Mã nhóm bán hàng.
Tên Nhóm bán hàng	nvarchar(510)	Tên nhóm bán hàng.
Vùng bán hàng	float	Mã vùng bán hàng.
Tên Vùng bán hàng	nvarchar(510)	Tên vùng bán hàng (miền Bắc, miền Trung, miền Nam, v.v.).

 Giải thích:

- **Kênh phân phối** có thể là General Trade hoặc Traditional Trade
- **Vùng bán hàng** giúp theo dõi doanh số theo khu vực.

5. Doanh số và chi phí

Cột	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
Số lượng	float	Số lượng sản phẩm bán ra.
Doanh thu	float	Tổng doanh thu từ sản phẩm.
Giá vốn	float	Giá vốn của sản phẩm (giá nhập hoặc giá sản xuất).

Chi phí	float	Các chi phí liên quan đến việc bán sản phẩm (marketing, vận chuyển, v.v.).
----------------	-------	--

 Giải thích:

- **Lợi nhuận gộp** = Doanh thu - Giá vốn
- **Lợi nhuận ròng** = Doanh thu - Giá vốn - Chi phí

Tổng kết

- Bảng này dùng để phân tích doanh số, lợi nhuận theo **sản phẩm, nhóm sản phẩm, kênh phân phối, vùng bán hàng**.